

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LONG HỒ
TỈNH VĨNH LONG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 10/2021/DS-ST
Ngày: 20-01-2021
V/v "Tranh chấp Hợp đồng
mua bán tài sản"

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG HỒ, TỈNH VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Huỳnh Tấn Phong**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Lê Việt Hùng**

2. Bà **Nguyễn Thị Hồng Sen**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Nguyễn Thế Anh** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Long Hồ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Hồ tham gia phiên tòa:
không tham dự

Trong ngày 20 tháng 01 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Long Hồ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 185/2020/TLST-DS, ngày 14 tháng 10 năm 2020 về việc "Tranh chấp Hợp đồng mua bán tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 129/2020/QĐXXST-DS ngày 07 tháng 12 năm 2020 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh **Tô Văn P**, sinh năm 1987

Địa chỉ: Ấp P, xã M, huyện T, tỉnh Sóc Trăng.

Người đại diện hợp pháp: Anh **Nguyễn Minh T**, sinh năm 1969

Địa chỉ: Số 16A, Nguyễn Thái Học, Phường 1, thành phố V, tỉnh L (Có mặt).

Bị đơn: Anh **Lương Thành H**, sinh năm 1985

Địa chỉ: Số 125A/11, ấp P, xã Q, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 12/10/2020 của nguyên đơn anh Tô Văn P và trong quá trình giải quyết anh Nguyễn Minh T người đại diện hợp pháp cho

nguyên đơn trình bày: Anh P và anh Lương Thành H quen biết nhau. Tháng 3 năm 2020, anh P bán vật tư nông nghiệp cho anh H gồm:

+ Thuốc Xophic: 19 thùng, mỗi thùng 40 chai, tổng cộng 760 chai x 130.000đ/chai = 98.800.000đ.

+ Phân bón: 1.000 bao giá mỗi bao 240.000đ với số tiền 240.000.000đ.

+ Thuốc diệt ốc số lượng 380 bịch x 45.000đ/bịch = 17.100.000đ

Tổng cộng: 355.900.000đ

Khi nhận hàng anh H có viết biên nhận, biên nhận lần cuối vào ngày 08/3/2020. Giữa hai bên có thỏa thuận thời hạn thanh toán là 105 ngày kể từ ngày giao hàng, cụ thể là đến ngày 23/6/2020 phải thanh toán đủ số tiền trên. Đến nay quá thời hạn nhưng anh H vẫn không trả tiền.

Nay anh P khởi kiện yêu cầu anh Lương Thành H trả 355.900.000đ và tính lãi suất 10%/năm từ ngày 24/6/2020 đến ngày xét xử sơ thẩm. Ngoài ra không có yêu cầu gì khác.

Trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn anh Lương Thành H không có bản khai cũng như tham dự phiên hòa giải.

* Tại phiên tòa hôm nay: Có mặt đại diện nguyên đơn, vắng mặt bị đơn. Anh T đại diện nguyên đơn yêu cầu: thuốc Xophic: 19 thùng, mỗi thùng 40 chai, tổng cộng 760 chai x 130.000đ/chai = 98.800.000đ; Phân bón: 1.000 bao giá mỗi bao 240.000đ với số tiền 240.000.000đ. Tổng cộng: 338.800.000đ và tính lãi từ ngày 24/6/2020 đến ngày xét xử sơ thẩm ngày 20/01/2021 là 06 tháng 26 ngày với lãi suất 10%/ năm tương đương 0,833%/ tháng bằng 19.379.134đ làm tròn 19.379.000đ. Còn thuốc diệt ốc số lượng 380 bịch x 45.000đ/bịch = 17.100.000đ rút lại vì đã để mất biên nhận rồi. Trong biên nhận ngày 08/3/2020 có 07 tấn lúa đã thanh toán xong nên không yêu cầu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Tòa án nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Anh Lương Thành H là bị đơn được tổng đạt hợp lệ nhưng vắng mặt. Căn cứ khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt.

[2]. Về nội dung: Xét nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn trả số tiền bán vật tư nông nghiệp là 338.800.000đ và tính lãi suất từ ngày 24/6/2020 theo lãi suất 10%/năm (0,833%/ tháng) là có căn cứ để chấp nhận. Vì vào tháng 3 năm 2020, anh P có bán vật tư nông nghiệp cho anh H gồm:

+ Thuốc Xophic: 19 thùng, mỗi thùng 40 chai, tổng cộng 760 chai x 130.000đ/chai = 98.800.000đ

+ Phân bón: 1.000 bao giá mỗi bao 20kg x 12.000đ/kg với số tiền 240.000đ với số tiền 240.000.000đ.

Tổng cộng: 338.800.000đ.

Nguyên đơn chứng minh được biên nhận ngày 03/3/2020 anh H có nhận của anh P 19 thùng Xophic và biên nhận ngày 08/3/2020 anh H có nhận của anh P 1.000 bao phân bón. Trong quá trình giải quyết bị đơn không có bản tự khai gửi Tòa án cũng như tham dự phiên hòa giải tại Tòa. Do đó có căn cứ anh H có nhận của anh P gồm: 19 thùng thuốc Xophic mỗi thùng 40 chai và 1.000 bao phân bón. Tại phiên tòa đại diện nguyên đơn chứng minh giá thu đầu vào mỗi chai Xophic là 120.000đ (theo phiếu giao hàng ngày 03/3/2020 của Đại lý Đại T bán hàng cho anh P) bán ra cho anh H 130.000đ/ chai hưởng chênh lệch 10.000đ/ chai. Phân phân bón anh P cung cấp được Hợp đồng mua bán với Công ty cổ phần Truong V ngày 24/02/2020 với giá 10.000đ/kg, anh P bán hưởng chênh lệch 2.000đ/kg. Căn cứ khoản 1 Điều 440 của Bộ luật dân sự thì anh H phải có trách nhiệm trả lại anh P số tiền vật tư mà anh H nợ như trên.

Theo khoản 3 Điều 440 Bộ luật dân sự quy định: Trường hợp bên mua không thực hiện đúng nghĩa vụ trả tiền thì phải trả lãi trên số tiền chậm trả theo quy định tại Điều 357 của Bộ luật này. Tại Điều 357 Bộ luật dân sự quy định mức trả tiền lãi theo khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự và khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự quy định mức lãi suất không được vượt quá 20%/ năm. Nguyên đơn yêu cầu 10%/năm là phù hợp khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự. Vì vậy nguyên đơn yêu cầu lãi suất 10%/năm là phù hợp được tính cụ thể như sau: $338.800.000đ \times 0,833\%/tháng (10\%/năm) \times 06 tháng 26 ngày (từ ngày 24/6/2020 đến ngày 20/01/2021) = 19.379.134đ$ làm tròn 19.379.000đ.

Từ những nhận định trên Hội đồng xét xử buộc bị đơn có trách nhiệm trả nguyên đơn tiền nợ vật tư nông nghiệp 338.800.000đ và lãi 19.379.000đ.

Còn phần yêu cầu thuốc diệt ốc số lượng 380 bít x 45.000đ/bít = 17.100.000đ rút lại nên Tòa án đình chỉ là phù hợp với khoản 2 Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự.

Phần 07 tấn lúa giống trong biên nhận ngày 08/3/2020 không yêu cầu nên không xét.

[3]. Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án quy định: Bị đơn phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm trong trường hợp toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận. Do đó, bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Đây là loại án phí có giá ngạch được tính cụ thể như sau: $358.179.000đ \times 5\% = 17.908.950đ$ làm tròn 17.908.000đ. Vì vậy bị đơn phải nộp án phí là 17.908.000đ.

Hoàn trả cho nguyên đơn tiền tạm ứng án phí 9.200.000đ (Chín triệu hai trăm ngàn đồng) theo biên lai số 0006124 ngày 14/10/2020 mà nguyên đơn đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Long Hồ .

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Các Điều 144, 147, 150, 227, 244 và 266 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;
- Các Điều 430, 440 và 468 của Bộ luật dân sự năm 2015;
- Điều 26 của Nghị quyết số 326/UBNTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn anh Tô Văn P có anh Nguyễn Minh T làm đại diện hợp pháp.

2. Đình chỉ yêu cầu của anh Tô Văn P về thuốc diệt ốc số lượng 380 bít x 45.000đ/bít = 17.100.000đ và được quyền khởi kiện lại phần này.

3. Buộc anh Lương Thành H trả anh Tô Văn P số tiền nợ vật tư nông nghiệp 338.800.000đ và lãi 19.379.000đ. Tổng cộng: 358.179.000đ (Ba trăm năm mươi tám triệu một trăm bảy mươi chín ngàn đồng).

4. Về án phí dân sự sơ thẩm: Buộc anh Lương Thành H nộp 17.908.000đ (Mười bảy triệu chín trăm lẻ tám ngàn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả cho nguyên đơn tiền tạm ứng án phí 9.200.000đ (Chín triệu hai trăm ngàn đồng) theo biên lai số 0006124 ngày 14/10/2020 mà nguyên đơn đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Long Hồ .

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của những người được thi hành án nếu người bị thi hành án chưa thi hành số tiền nêu trên thì hàng tháng còn phải chịu lãi đối với số tiền chậm trả theo khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử có mặt các đương sự, báo cho đương sự biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND huyện;
- THADS huyện;
- Các đương sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Huỳnh Tấn Phong